TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: **Anh Bùi Thế V,** sinh năm 1982.

ĐKHKTT và nơi ở: Khu 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Bắc Ninh.

Người yêu cầu: Chị **Dương Lan A,** sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Thế V và chị Dương Lan A kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện V, tỉnh Bắc Ninh ngày 03/4/2017. Do tính tình không hợp nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Dương D sinh ngày 19/5/2016; Cháu Bùi Dương Khổng Q, sinh ngày 03/5/2017. Anh V và chị Anh thỏa thuận giao anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q; Chị A nuôi cháu D cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh V, chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: chị Lan A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bùi Văn V ly hôn chị Dương Lan A;

- Về con chung: Anh V và chị Lan A 02 con chung là là D sinh ngày 19/5/2016; Cháu Bùi Dương Khổng Q, sinh ngày 03/5/2017. Anh V và chị Anh thỏa thuận giao anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q; Chị Anh nuôi cháu V cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu;

2. Về lệ phí Tòa án: Lan A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011097 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Hòa Thạch;
- UBND xã Lỗ Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu A